

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **156/2020/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Xuân, ngày 24 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2020 giữa:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Nguyễn Văn T**- sinh năm 1975

- **Bà Bùi Thị Lan A**- sinh năm 1975

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 153 phố C, phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Lan A.

- *Về con chung*: Ông T, bà Lan A có 03 con chung là Nguyễn Quỳnh A (nữ), sinh ngày 21/11/2000; Nguyễn Gia H (nữ), sinh ngày 05/7/2007, và Nguyễn Huy Gia B (nam), sinh ngày 18/3/2012.

Giao cháu B cho Ông T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu H cho bà Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung của Ông T, bà Lan A.

Cháu Quỳnh A đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực, trí tuệ, việc cháu muốn ở với ai do cháu tự quyết định, nên không xét.

- *Về tài sản chung*: Ông T, bà Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về các vấn đề khác*: Ông T, bà Lan A không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

2. Về lệ phí: Ông T, bà Lan A mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006946 ngày 13/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HÒA GIẢI ĐOÀN TỤ KHÔNG THÀNH

Căn cứ: Khoản 5 Điều 211 - Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 81, 82, và Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 16 tháng 3 năm 2020.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và tài sản trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 145/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình cụ thể như sau:

1. *Về tình cảm:* Ông Nguyễn Văn Tvà bà Bùi Thị Lan Athống nhất thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Ông T, bà Lan A có 03 con chung là Nguyễn Quỳnh A (nữ), sinh ngày 21/11/2000; Nguyễn Gia H(nữ), sinh ngày 05/7/2007, và Nguyễn Huy Gia B(nam), sinh ngày 18/3/2012. Ông T, bà Lan A thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn, Ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo; bà Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cháu Quỳnh A đã trưởng thành, việc cháu muốn ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Ông T, bà Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí:* Ông T, bà Lan A tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án

quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự đã được nhận mỗi người một bản biên bản này và cùng ký xác nhận dưới đây./.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Lê Hồng Hạnh

Nguyễn Tuấn Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hôm nay, vào hồi 8h 30' ngày 16 tháng 3 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội.

Bắt đầu tiến hành phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thụ lý số 145/2020/TLST- HNGĐ ngày 13/3/2020.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải: Ông Nguyễn Tuấn Phúc.

Thư ký ghi biên bản hòa giải: Bà Lê Hồng Hạnh.

II. Những người tham gia phiên họp:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Nguyễn Văn T**- sinh năm 1975

- **Bà Bùi Thị Lan A**- sinh năm 1975

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 153 phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. (Đều có mặt).

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Thẩm phán giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý và hướng dẫn đương sự tiếp cận các thông tin về trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*** Ông Nguyễn Văn T trình bày:**

1. *Về tình cảm:* Tôi và bà Bùi Thị Lan A kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ngày 27/12/1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mặc dù cả hai đã tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay cả hai chúng tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

2. *Về con chung*: Tôi và bà Lan A có 03 con chung là Nguyễn Quỳnh A (nữ), sinh ngày 21/11/2000; Nguyễn Gia H(nữ), sinh ngày 05/7/2007, và Nguyễn Huy Gia B(nam), sinh ngày 18/3/2012. Chúng tôi thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn, tôi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo; bà Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cháu Quỳnh A đã trưởng thành, việc cháu muốn ở với tôi hay bà Lan A do cháu tự quyết định, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thu nhập trung bình của tôi là 8.000.000 đồng/tháng.

3. *Về tài sản chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí*: Tôi xin tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

Ngoài các vấn đề trên tôi không có yêu cầu gì khác.

*** Bà Bùi Thị Lan A trình bày:**

1. *Về tình cảm*: Tôi xác nhận ông Nguyễn Văn T vừa trình bày về thời gian, địa điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là hoàn toàn đúng. Tòa án đã động viên hòa giải để vợ chồng suy nghĩ lại quay về đoàn tụ nhưng thực tế vợ chồng không còn tình cảm, nên tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

2. *Về con chung*: Tôi xác nhận, tôi và Ông T có 03 con chung là Nguyễn Quỳnh A (nữ), sinh ngày 21/11/2000; Nguyễn Gia H(nữ), sinh ngày 05/7/2007, và Nguyễn Huy Gia B(nam), sinh ngày 18/3/2012. Chúng tôi đã thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn, Ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo; tôi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cháu Quỳnh A đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực, trí tuệ, việc cháu muốn ở với tôi hay Ông T do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thu nhập trung bình của tôi là 28.000.000 đồng/tháng.

3. *Về tài sản chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí*: Tôi xin tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

Ngoài các vấn đề trên tôi không có yêu cầu gì khác.

**NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ
THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT ⁽⁵⁾**

1. *Về tình cảm*: Ông Nguyễn Văn Tvà bà Bùi Thị Lan Athống nhất thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung*: Ông T, bà Lan A có 03 con chung là Nguyễn Quỳnh A (nữ), sinh ngày 21/11/2000; Nguyễn Gia H(nữ), sinh ngày 05/7/2007, và Nguyễn Huy Gia B(nam), sinh ngày 18/3/2012. Ông T, bà Lan A thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn, Ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo; bà Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cháu Quỳnh A đã trưởng thành, việc cháu muốn ở với ai do cháu tự quyết định.

3. *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: Ông T, bà Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí*: Ông T, bà Lan A tự nguyện mỗi người chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Sau khi Thẩm phán tiến hành hòa giải, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung và lệ phí giải quyết việc dân sự, nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI ⁽⁶⁾**

Các bên không bổ sung thêm gì.

Phiên họp kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Lê Hồng Hạnh

Nguyễn Tuấn Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO VĂN BẢN TỔ TỤNG

Vào hồi 15 giờ 05 phút ngày 24 tháng 3 năm 2020

Tại trụ sở TAND quận Thanh Xuân

Tôi là: Lê Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

Đã giao cho:

- **Ông Nguyễn Văn T**- sinh năm 1975

- **Bà Bùi Thị Lan A**- sinh năm 1975

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 153 phố Cự Lộc, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Là người yêu cầu

Trong việc Hôn nhân gia đình.

Tài liệu giao nhận

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương
sự ngày 24/3/2020.

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 10 phút cùng ngày.

Các đương sự đã nhận mỗi người 01 bản và ký xác nhận dưới đây./.

Người nhận

Người giao

Lê Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO VĂN BẢN TỐ TỤNG

Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 16 tháng 3 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

Tôi là: Lê Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

Đã giao cho:

- **Ông Nguyễn Văn T**- sinh năm 1975

- **Bà Bùi Thị Lan A**- sinh năm 1975

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 153 phố Cự Lộc, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Là: Người yêu cầu

Trong việc Hôn nhân gia đình.

Tài liệu giao nhận

Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày.

Các đương sự đã nhận mỗi người 01 bản và ký xác nhận dưới đây./.

Người nhận

Người giao

Lê Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO VĂN BẢN TỐ TỤNG

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 13 tháng 3 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội

Tôi là: Lê Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

Đã giao cho:

- **Ông Nguyễn Văn T**- sinh năm 1975

- **Bà Bùi Thị Lan A**- sinh năm 1975

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 153 phố Cự Lộc, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Là: Người yêu cầu

Trong việc Hôn nhân gia đình.

Tài liệu giao nhận

Thông báo về phiên hòa giải hồi 8h30' ngày 16/3/2020.

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 35 phút cùng ngày.

Các đương sự đã nhận mỗi người 01 bản và ký xác nhận dưới đây./.

Người nhận

Người giao

Lê Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO VĂN BẢN TỐ TỤNG

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 13 tháng 3 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội

Tôi là: Lê Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

Đã giao cho:

- **Ông Nguyễn Văn T**- sinh năm 1975

- **Bà Bùi Thị Lan A**- sinh năm 1975

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 153 phố Cự Lộc, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Là người yêu cầu

Trong việc Hôn nhân gia đình.

Tài liệu giao nhận

Thông báo thụ lý việc dân sự số 1 /2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Biên bản lập xong hồi 14 giờ 35 phút cùng ngày.

Các đương sự đã nhận mỗi người 01 bản và ký xác nhận dưới đây./.

Người nhận

Người giao

Lê Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO VỀ PHIÊN HÒA GIẢI

Kính gửi:

- Ông Nguyễn Văn Thuật
- Bà Bùi Thị Lan A

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 153 phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Xét thấy việc Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và các vấn đề khác liên quan đến việc hôn nhân và gia đình là cần thiết.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho ông Kiên, bà Lan A là người yêu cầu trong việc Hôn nhân và gia đình được biết.

Đúng 8 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2020, ông, bà có mặt tại phòng 202- Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Địa chỉ: Khu nội chính, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để tham gia phiên hòa giải.

2. Nội dung các vấn đề hòa giải bao gồm: Tình cảm; con chung, tài sản chung; lệ phí giải quyết việc HNGĐ.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia hòa giải, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

-Như trên;

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: **145/2020/TBTL**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO THỤ LÝ VIỆC DÂN SỰ

Kính gửi:

- **Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân**
- **Ông Nguyễn Văn T**
- **Bà Bùi Thị Lan A**

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 153 phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội đã thụ lý việc dân sự số: 145/2020/TLST- HNGĐ về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Lan A.

Những vấn đề cụ thể người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Ông T, bà Lan A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, con chung, và tài sản chung.

Kèm theo đơn yêu cầu, người yêu cầu đã nộp kèm theo các tài liệu chứng cứ sau:

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- CMTND (hộ chiếu) của vợ; của chồng (bản sao);
- Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao);
- Giấy khai sinh 03 con (bản sao);
- Đơn đề nghị của 02 con.

Căn cứ Điều 365 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, người yêu cầu được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 145/2020/HNGĐ-QĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Xuân, ngày 13 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

PHÂN CÔNG THẨM PHÁN GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Chánh án Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân

Căn cứ vào các điều 47, 48, 197 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân công Thẩm phán **Nguyễn Tuấn Phúc**, Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình.

Thụ lý số 145/2020/TLST- HNGĐ ngày 13/3/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Nguyễn Văn T**- sinh năm 1975

- Bà Bùi Thị Lan A- sinh năm 1975

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 153 phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điều 2: Thẩm phán đ- ọc phân công giải quyết vụ án hôn nhân gia đình có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định để tiến hành giải quyết, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 145/2020/HNGĐ-QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Xuân, ngày 13 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG

THƯ KÝ TÒA ÁN TIẾN HÀNH TỐ TỤNG

ĐỐI VỚI VỤ VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Căn cứ vào các Điều 47, 50 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân công th- ký: **Lê Hồng Hạnh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân giải quyết vụ việc Hôn nhân gia đình.

Thụ lý số 145/2020/TLST- HNGĐ ngày 13/3/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Nguyễn Văn T**- sinh năm 1975

- **Bà Bùi Thị Lan A**- sinh năm 1975

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 153 phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điều 2: Thẩm tra viên đ- ọc phân công giải quyết vụ việc Hôn nhân gia đình có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định để tiến hành giải quyết việc dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN

THỐNG KÊ TÀI LIỆU
HỒ SƠ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Thụ lý số: 145/2020/HNGĐ ngày 13/3/2020

Công nhận thuận tình ly hôn số 156/2020/HNGĐ-ST ngày 24/3/2020.

ST	Tên tài liệu	Số bút lục	Ghi
----	--------------	------------	-----

T			chú
1	Biên bản giao nhận chứng cứ	01	
2	Giấy CN đăng ký kết hôn (bản chính); CMTND (hộ chiếu) của vợ, chồng, Sổ hộ khẩu; Giấy khai sinh con; Đơn đề nghị của con;	02- 12	
3	Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Xác nhận;	13- 15	
4	Thông báo nộp tiền tạm ứng lệ phí + Biên lai thu tiền;	16- 17	
5	QĐ phân công Thẩm phán, thư ký;	18- 19	
6	Thông báo thụ lý + Biên bản giao	20- 22	
7	Bản tự khai ;	23- 24	
8	Thông báo hòa giải; Biên bản hòa giải + Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn+ Biên bản giao ...;	25- 30	
9	Quyết định công nhận thuận tình ly hôn	31	
10	BB giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho Viện kiểm sát + các đương sự;	32- 33	
11	Biên bản giao QĐ cho UBND phường (cuống bưu điện).	34	

Hồ sơ tổng cộng gồm 34 bút lục

Thẩm phán

Người thống kê

Nguyễn Tuấn Phúc

Lê Hồng Hạnh